

Số: 03/QĐ-TnS

Gò Vấp, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán nguồn NSNN,
nguồn khác Quý IV năm 2024 của Trường THCS Tân Sơn

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Xét đề nghị của phụ trách kế toán Trường THCS Tân Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán nguồn NSNN, nguồn khác Quý IV năm 2024 của Trường THCS Tân Sơn (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, và người lao động tại Trường THCS Tân Sơn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN SƠN
Hoàng Thị Thu

Đơn vị: Trường THCS Tân Sơn
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	6.048.000.000	528.000.000	9%	
1	Thu học phí	6.048.000.000	528.000.000	9%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp giáo dục	6.048.000.000	2.483.728.450	41%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.048.000.000	2.483.728.450	41%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.785.839.000	4.286.034.834	20%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.785.839.000	4.286.034.834	20%	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	21.785.839.000	4.286.034.834	20%	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.109.086.000	2.645.244.862	26%	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - Nguồn 13	8.589.327.000	3.841.941.792	45%	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - Nguồn 14	1.519.759.000	(1.196.696.930)	-79%	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.676.753.000	1.640.789.972	14%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Nguồn 12	5.665.418.000	98.814.970	2%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Nguồn 14	5.723.298.000	1.264.685.002	22%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Nguồn 18	288.037.000	277.290.000	96%	
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-		

Ngày 03 tháng 01 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Hoàng Thị Thu

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC QUÝ IV NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-TnS ngày 03/01/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Tân Sơn)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu	4.931.261.257	4.931.261.257	0	
I	Tổng số thu	4.931.261.257	4.931.261.257	0	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
	Học phí	0	0	0	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	92.680.000	92.680.000	0	
2.1	Căn tin	57.000.000	57.000.000	0	
2.2	Giữ xe	35.680.000	35.680.000	0	
3	Thu sự nghiệp khác	4.838.581.257	4.838.581.257	0	
3.1	Phục vụ bán trú	-	0	0	
3.2	Thiết bị, vật dụng PVB	197.972.000	197.972.000	0	
3.3	Vệ sinh bán trú	-	0	0	
3.4	Học buổi 2	1.277.057.070	1.277.057.070	0	
3.5	Tiếng anh tăng cường	50.508.000	50.508.000	0	
3.6	Anh văn giao tiếp	933.881.000	933.881.000	0	
3.7	Kỹ năng sống	593.480.000	593.480.000	0	
3.8	Tin học QT IC3	459.645.000	459.645.000	0	
3.9	Phục vụ BT & VSB	886.337.500	886.337.500		
3.10	Chương trình iSMART	437.884.000	437.884.000		
3.11	Thu sự nghiệp khác	1.816.687	1.816.687	0	
II	Chi từ nguồn thu được để lại	7.347.255.492	7.347.255.492	0	
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.483.728.450	2.483.728.450	0	
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục	2.483.728.450	2.483.728.450	0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	
1.2	Chi quản lý hành chính			0	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			0	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	30.927.200	30.927.200	0	
2.1	Căn tin	5.700.000	5.700.000		
2.2	Giữ xe	25.227.200	25.227.200		
3	Hoạt động sự nghiệp khác	4.832.599.842	4.832.599.842	0	
3.1	Phục vụ bán trú	11.551.200	11.551.200	0	
3.2	Thiết bị, vật dụng PVB	205.350.892	205.350.892	0	
3.3	Vệ sinh bán trú	2.000.218	2.000.218	0	
3.4	Học buổi 2	1.277.448.791	1.277.448.791	0	
3.5	Tiếng anh tăng cường	37.843.960	37.843.960	0	



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
3.6	Anh văn giao tiếp	970.728.674	970.728.674	0	
3.7	Kỹ năng sống	600.021.650	600.021.650	0	
3.8	Tin học QT IC3	409.545.699	409.545.699	0	
3.9	Phục vụ BT & VSBT	880.168.828	880.168.828		
3.10	Chương trình iSMART	437.692.430	437.692.430		
3.11	Thu sự nghiệp khác	247.500	247.500	0	
III	Số thu nộp NSNN	0	0	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.008.744.834	4.008.744.834	0	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	4.008.744.834	4.008.744.834	0	
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 13)	3.841.941.792	3.841.941.792	0	
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 14)	(1.196.696.930)	-1.196.696.930	0	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12)	98.814.970	98.814.970	0	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 14)	1.264.685.002	1.264.685.002	0	

Ngày 03 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị


TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN SƠN
 Hoàng Thị Thu

